

Ngày	25,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.5%	3.6%	8.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	22,100 - 27,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,443
Số lượng CPLH (CP)	133,451,910
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,510
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.44
EPS	2,274
P/E	11.3

DT thuần

Q1/24

681

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.0| -1.9%

YoY: ▲ 114| 20.0%

LN trước thuế

Q1/24

56.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.40| 15.2%

YoY: ▲ 11.3| 25.2%

LN sau thuế

Q1/24

46.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.90| -13.1%

YoY: ▲ 9.60| 26.3%

ROA

2023

13.3%

+/- YoY: ▲ 1.6%

DT thuần

2023

2,581

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,181| 84.3%

LN trước thuế

2023

334

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 104| 45.2%

LN sau thuế

2023

286

tỷ VNĐ

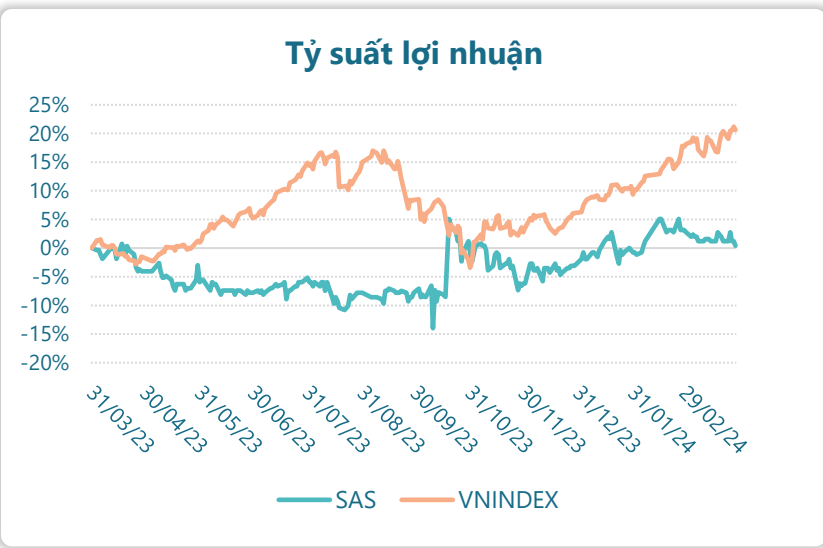
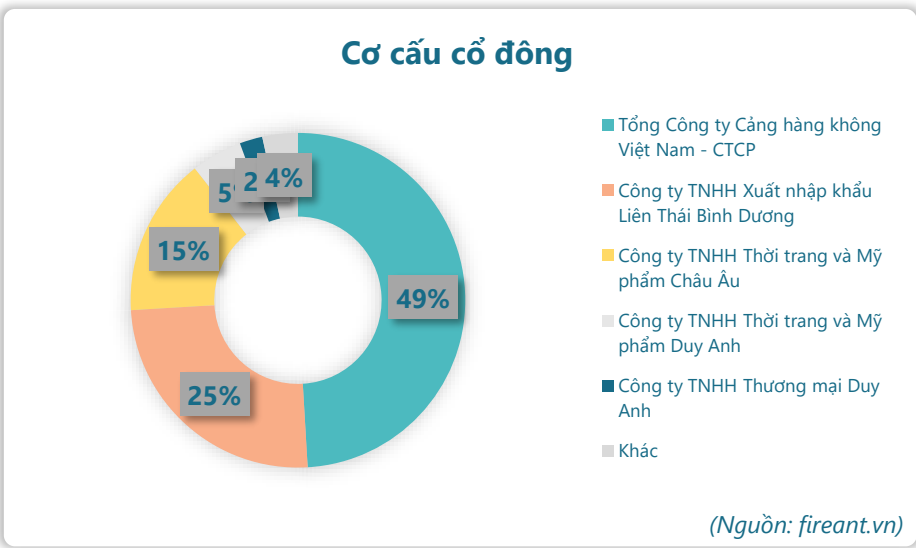
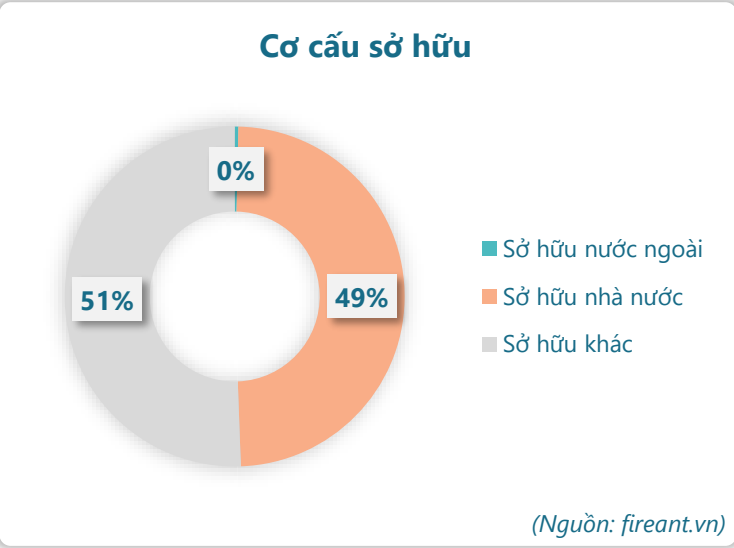
YoY: ▲ 76.0| 36.0%

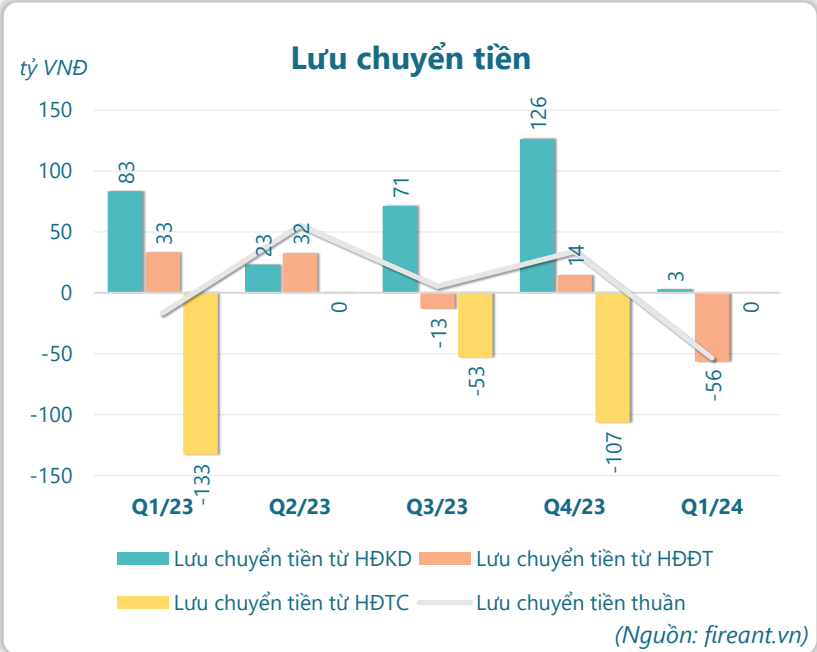
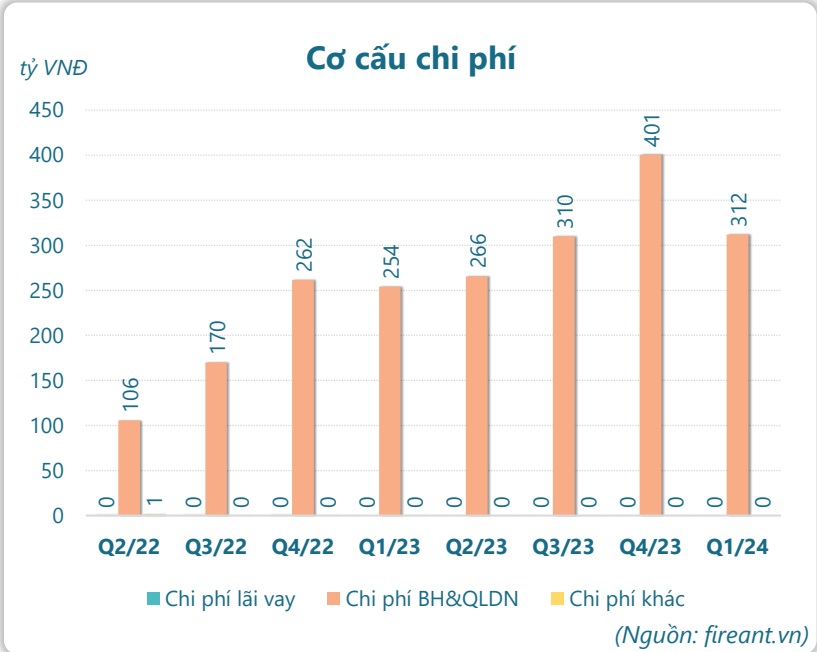
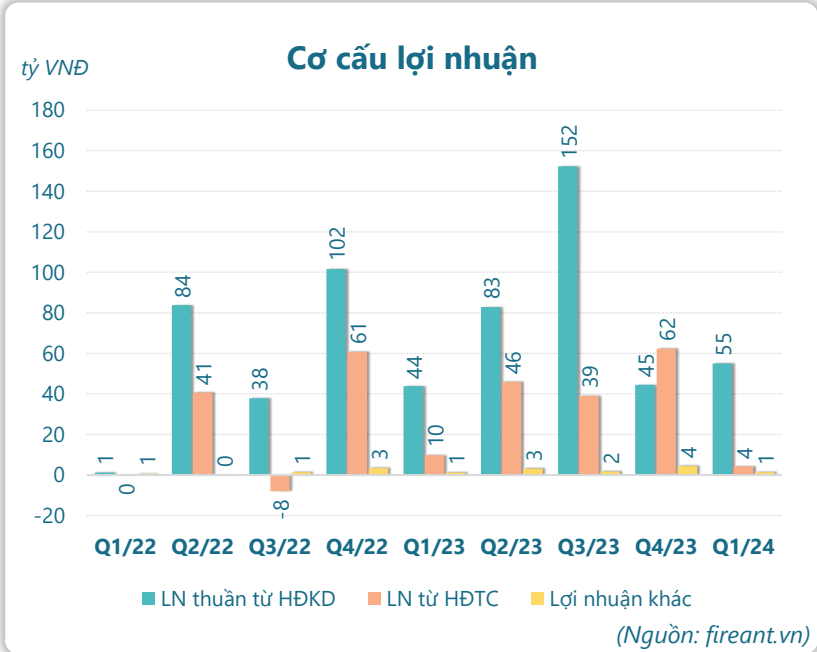
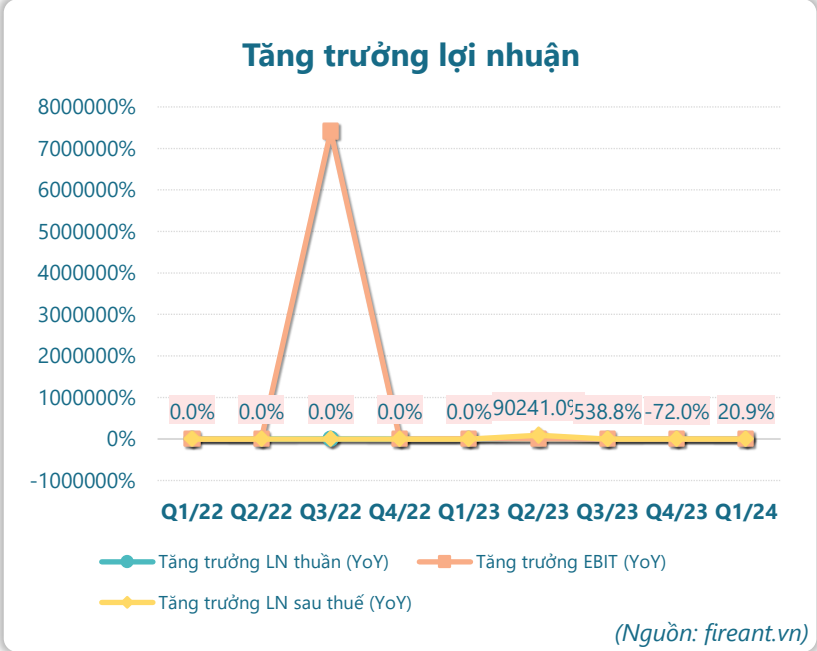
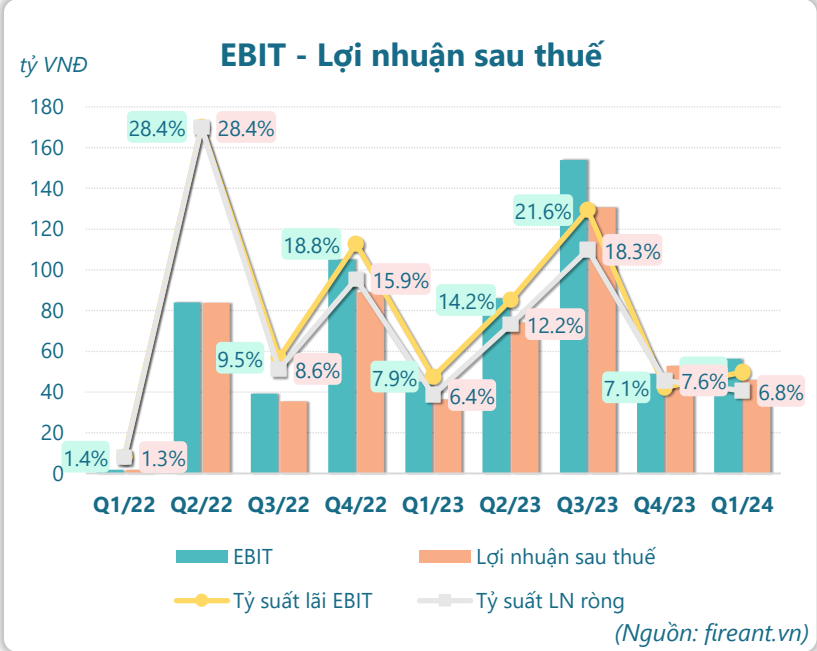
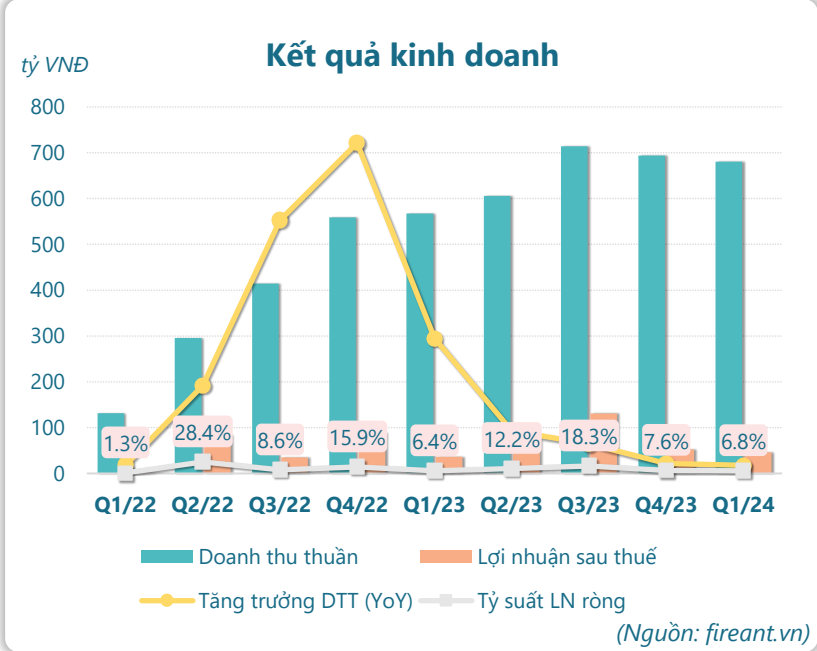
ROE

2023

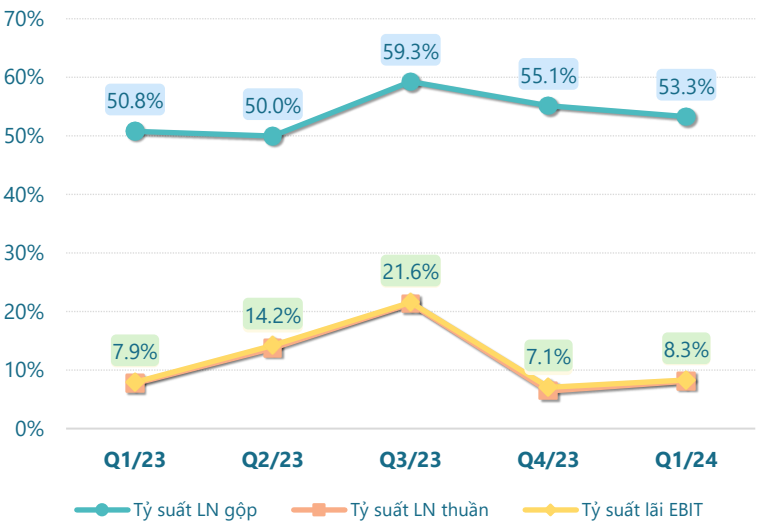
19.0%

+/- YoY: ▲ 4.7%



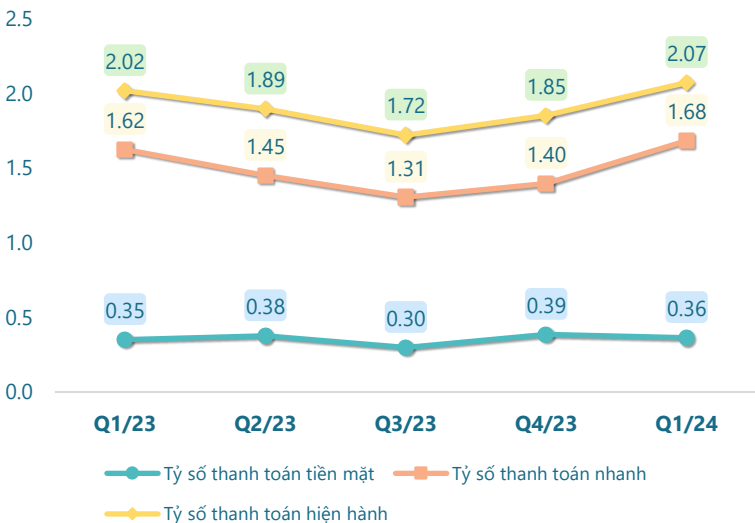


Tỷ suất lợi nhuận



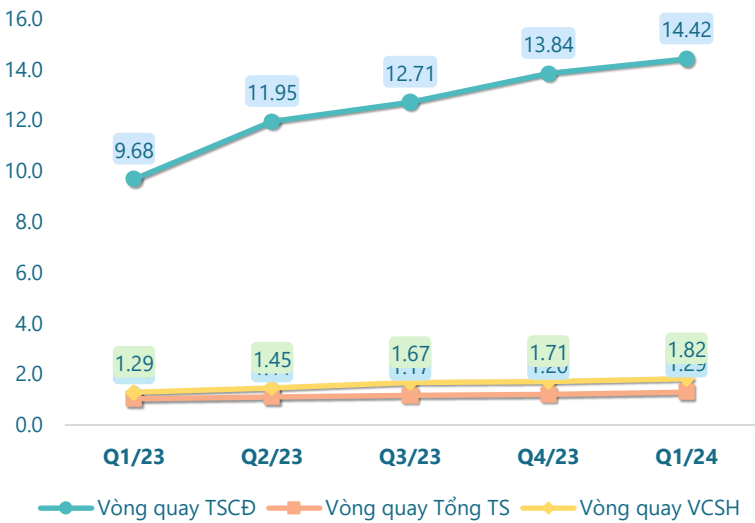
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



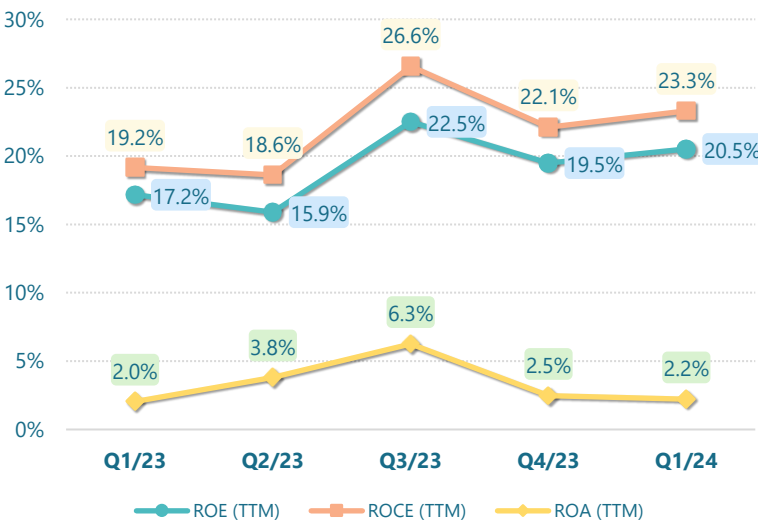
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



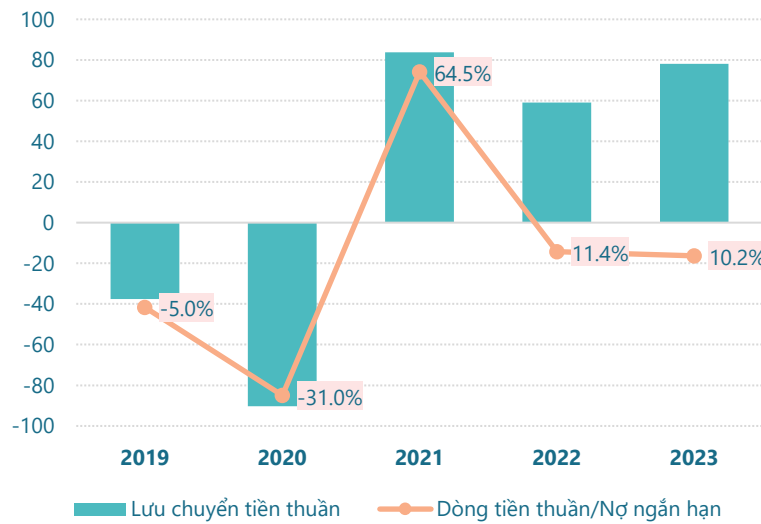
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



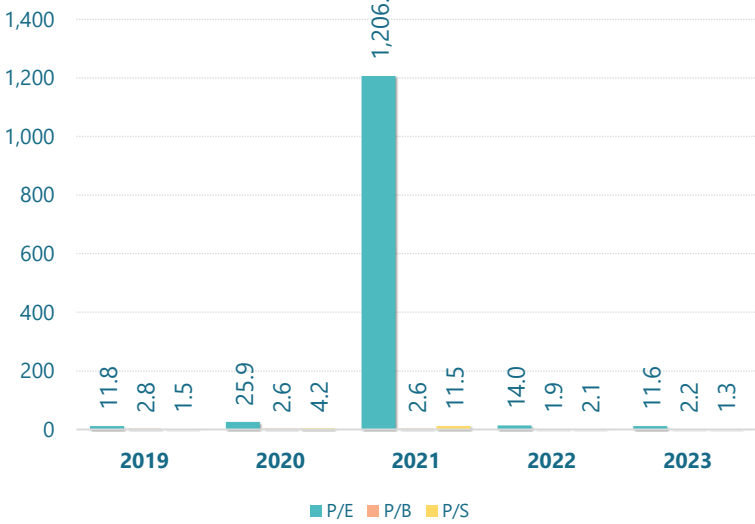
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)